

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Thọ

Bà Lê Kim Thủy

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, ngày sinh: 01/01/1980; tại: Tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp M, xã P, thành phố Cần Thơ); nơi ở: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an thành phố C. (có mặt)

- Người bào chữa:

1/ Nguyễn Thị Minh K, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H thuộc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2/ Nguyễn Thanh H, là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố C. (có mặt)

- Bị hại: Lê Duy K1, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Khu V, phường I, thành

phố V, tỉnh Hậu Giang. (nay là: Phường V, thành phố Cần Thơ). (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Minh T. (vắng mặt)

2/ Lê Hoàng H1. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/4/2024, ông Nguyễn Minh T tổ chức uống rượu tại vựa phế liệu thuộc khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cùng với Nguyễn Thành B1 và Nguyễn Văn Q. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T điện thoại rủ Lê Duy K1 và Lê Hoàng H1 đến nhậu chung. Trong lúc nhậu, ông T rủ mọi người sang căn chòi sau vườn nhà mẹ vợ của ông T cùng tại khu vực 6, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nhậu tiếp, đồng thời ông T kêu Q đi lấy tiền hộ. Sau khi Q rời đi thì tất cả qua căn chòi sau vườn nhà mẹ vợ ông T nhậu bia. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q đến địa điểm nhậu, lúc này chỉ còn lại ông T, ông H1, ông K1 và Q vừa nhậu, vừa hát karaoke, trong lúc nhậu thì K1 nói với Q là “Nhậu không mua bia với mua môi”, nghe K1 nói vậy Quý bức tức và trả lời “Karaoke hả K1, tắt đi để nói chuyện”, K1 trả lời “Quý chủ hay T chủ”. Do bức tức chuyện K1 nói khích nên Q dùng tay trái kẹp cổ K1 để khiêu khích, K1 gỡ tay Q ra và nói “Không giỡn”, đồng thời đi qua ngòai đối diện với Q. Do vẫn còn tức giận Q tiếp tục đi đến chỗ K1 ngòai và dùng tay kẹp cổ Khánh ghì vào người Q, K1 đẩy Q ra. Sau đó, Q thấy K1 ra ngoài đi vệ sinh, Q nảy sinh ý định lấy con dao để chỗ bồn rửa chén cầm đi theo để câu cổ K1, nếu K1 chống cự, đánh nhau thì Q sử dụng dao để đâm K1. Lúc này, Q bước lại bồn rửa chén lấy con dao, loại dao Thái Lan, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, một cạnh sắc bén, dài khoảng 14 cm, con dao này là của ông T sử dụng gọt trái cây, Q cầm và giấu con dao vào lòng bàn tay phải, ép vào đùi chân phải để không ai thấy, rồi Q đi ra vị trí K1 đứng cạnh mé mương nước, sau đó dùng tay trái câu cổ K1 kéo vào người Q, lúc này cả hai mất thăng bằng, trượt ngã xuống mương nước trong tư thế đứng, Q quay người nhắm vào ngực và bụng K1 đâm nhiều nhát (không nhớ bao nhiêu cái) trúng vào vùng bụng và ngực của K1 theo chiều hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trong. K1 bỏ chạy lên bờ truy hô, Q cầm dao tiếp tục rượt đâm K1 nhưng được ông T chạy ra chụp tay cầm dao và ôm Q lại và nói “bỏ đi, bỏ đi Quý”, tiếp đó ông T kêu “về đi chuyện để anh lo”. Lúc này, Q cầm dao đi ra để con dao trên бага xe, trên đường về nhà rút mất.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114/KLTTCT-TTPY ngày 04/6/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh H kết luận về thương tích của Lê Duy K1:

“1. Các kết quả chính: Đa vết sẹo phần mềm, đa sẹo phẫu thuật vùng bụng. Thủng đa tạng.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Duy K1 tại thời điểm giám định là 72%.

2.2. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vùng bụng trái có 02 vết sẹo: Vết 01 cách mũi 03 cm gây tổn thương cơ thể hiện tại là 02%. Vết 02 cách vết 01, 04 cm gây tổn thương cơ thể hiện tại là 70%.

- Sẹo phẫu thuật đường chấn giữa từ thượng vị đến dưới rốn gây tổn thương cơ thể hiện tại là 03%. Sẹo dẫn lưu hố chậu phải gây tổn thương cơ thể hiện tại là 01%. Sẹo mu bàn tay trái kẽ ngón III, IV gây tổn thương cơ thể hiện tại là 01%. Sẹo mô ngón cái từ sau ra trước lòng bàn tay trái gây tổn thương cơ thể hiện tại là 01%.

2.3. Cơ chế hình thành dấu vết: Vùng bụng trái có 02 vết sẹo và bàn tay trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

2.4. Vật gây thương tích: Vùng bụng trái có 02 vết sẹo và bàn tay trái do vật sắc nhọn gây nên.

2.5. Trong giám định Pháp y không sử dụng thuật ngữ “Cố tật”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định tại thời điểm giám định”.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHG-P1 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ) truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý khắc phục số tiền mà bị hại yêu cầu. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có trình độ học vấn thấp, bị cáo có sử dụng rượu bia nên không

kiểm chế được bản thân, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù; về trách nhiệm đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Ý kiến của bị hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các chi phí là 90.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục 35.000.000 đồng, tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản chi phí tổng cộng 55.000.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/4/2024, do có mâu thuẫn trong lúc nhậu tại nhà ông Nguyễn Minh T thuộc khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là khu V, phường V, thành phố Cần Thơ), bị cáo Nguyễn Văn Q đã lấy một con dao, loại dao Thái Lan đâm nhiều nhát trúng vào vùng bụng và ngực của bị hại K1, hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại K1 với tỷ lệ thương tích là 72%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc nhậu, nhưng bị cáo Q đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng và ngực của bị hại K1, là vùng trọng yếu của cơ thể con người có thể gây tử vong, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ) truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo để thỏa mãn sự bức tức của bản thân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm tội chung.

[4] Về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, các tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị là phù hợp, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 55.000.000 đồng, ngoài số tiền 35.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/6/2024.

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Duy K1 số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Phúc thẩm 3;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ (PV06, Trại tạm giam, CQĐT);
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Chính quyền nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm